

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03- 4- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn

2. Ông Nguyễn Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn TP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Khương Công H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn TP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Khương Công H đăng ký kết hôn với nhau ngày 08/11/2016 tại UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, qua thời gian tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn TP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xung đột với nhau, anh H không tu chí làm ăn chỉ lo chơi bời, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân chị cố gắng chịu đựng để nuôi con nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm

đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khương Công H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Khương Minh H1, sinh ngày 24/04/2018 và cháu Khương Minh Q, sinh ngày 22/6/2020. Ly hôn nguyện vọng của chị C là được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Khương Công H. Anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, anh H không có ý kiến gì. Anh H không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dù đã được giao thông báo họp lệ nhưng anh H không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Anh Khương Công H, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn TP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa là công dân hiện tại có hộ khẩu và đang sinh sống tại địa phương, anh H là lao động tự do, đi làm ăn ở Hà Nội, đi về thường xuyên. Về hôn nhân: anh H và chị C đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không, nguyên nhân dẫn đến việc chị C xin ly hôn anh H như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm bắt được. Chị C xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: chị C và anh H có 02 con chung là Khương Minh H1, sinh ngày 24/04/2018 và cháu Khương Minh Q, sinh ngày 22/6/2020, hiện tại hai cháu đang ở với chị C. Vợ chồng ly hôn việc giao các cháu cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo quyền lợi cho các cháu, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo luật định. Về tài sản, công nợ: chính quyền địa phương không nắm bắt được anh H, chị C có tài sản hay công nợ không. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về thu nhập: Chị C và anh H đều là lao động tự do, anh H làm nghề gì không rõ vì anh H thường xuyên không có mặt tại địa phương, chị C làm nghề cắt tóc gội đầu tại địa phương có thu nhập ổn định.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về con chung nguyện vọng của chị C là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và công nợ vợ chồng không yêu cầu giải quyết. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 15/3/2023 đã hoãn phiên tòa lần thứ 1 do bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Các Điều 227; 228; 271; 273; 278; 280 BLTTDS; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị C xin ly hôn anh Khương Công H.

Về con chung: Anh H, chị C có 02 con chung là Khương Minh Hiếu, sinh ngày 24/04/2018 và cháu Khương Minh Quang, sinh ngày 22/6/2020. Hiện nay hai cháu đang ở với chị C, anh H không thể hiện quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng như thế nào nên giao cho chị C nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản và công nợ: Chị C và anh H không có tài sản, công nợ nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C và anh Khương Công H là Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn TP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Khương Công H vắng mặt không có lý do. Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh H, tuy nhiên sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh H không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được, điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Việc chị C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị C, anh H tại địa phương. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị C và anh Khương Công H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình

vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã sung đột với nhau, anh H không tu chí làm ăn chỉ lo chơi bời, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân chị cố gắng chịu đựng để nuôi con nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C tha thiết xin được ly hôn.

* *Về con:* Anh H, chị C có 02 con chung là Khương Minh H1, sinh ngày 24/04/2018 và cháu Khương Minh Quang, sinh ngày 22/6/2020. Hiện nay hai cháu đang ở với chị C, anh H không thể hiện quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng. Chị C hiện đang làm nghề cắt tóc gội đầu tại địa phương có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng hai con.

Để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập của các cháu nên giao cho chị C nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Anh Khương Công H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản:* Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ:* Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Khương Công H.

2. Về con chung: Anh H, chị C có 02 con chung là Khương Minh H1, sinh ngày 24/04/2018 và cháu Khương Minh Q, sinh ngày 22/6/2020. Ly hôn giao cho chị C nuôi cả 02 con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0006054 ngày 17/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Liên